

Số: 173 /2024/QĐST- DS

Biên Hoà, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 737/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số B P, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh Quốc A – Chức vụ: Nhân viên kinh doanh.

Cùng địa chỉ: A đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Phan Minh N, sinh năm 1969;

Địa chỉ thường trú: Số A, H, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn: Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1965

Địa chỉ: 1 T, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Minh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 7.925.677.594 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) trong đó: Số tiền gốc là 3.840.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.851.489.315 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.214.544.658 đồng và số tiền phạt chậm thanh toán lãi là 19.643.621 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 401/2017/HĐTDTL-CN ngày 23/11/2017 và Giấy nhận nợ số 401/2017/HĐTDTL-CN ngày 24/12/2017 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phan Minh N.

Ông Phan Minh N có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 401/2017/HĐTDTL-CN ngày 23/11/2017 và Giấy nhận nợ số 401/2017/HĐTDTL-CN ngày 24/12/2017 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phan Minh N.

2.2. Trường hợp ông Phan Minh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 240/HĐTC-2017 ngày 23/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ và ông Phan Minh N. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 09 tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 020003, Số vào sổ cấp GCN: CH08078, do UBND huyện C cấp ngày 24/7/2013 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 450 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 208451, Số vào sổ cấp GCN: CS 11214, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 10/01/2017 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 451 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 208452, Số vào sổ cấp GCN: CS 11213, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 10/01/2017 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 269 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 067456, Số vào sổ cấp GCN: CS 02280, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 22/03/2016 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 49 tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 032007, Số vào sổ cấp GCN: CS 02466, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày

28/9/2016 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017;

2.3. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ trả hết nợ thì ông Phan Minh N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Sau khi ông Phan Minh N hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Minh N bản chính giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 020003, Số vào sổ cấp GCN: CH08078, do UBND huyện C cấp ngày 24/7/2013 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 208451, Số vào sổ cấp GCN: CS 11214, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 10/01/2017 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 208452, Số vào sổ cấp GCN: CS 11213, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 10/01/2017 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 067456, Số vào sổ cấp GCN: CS 02280, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 22/03/2016 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 032007, Số vào sổ cấp GCN: CS 02466, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 28/9/2016 cập nhập biến động nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông Phan Minh N ngày 20/11/2017;

2.5. Về chi phí tố tụng: ông Phan Minh N phải trả lại cho Ngân hàng TMCP S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.6. Về án phí: ông Phan Minh N phải chịu 57.962.839 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP S là 57.890.799 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004558 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hoà;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Thẩm phán**

**Nguyễn Quốc Bảo**